

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

D, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, nơi cư trú: Số 287 G13 phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Quang V, nơi cư trú: Số 287 G13 phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số 170 H, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Tuấn M, Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 81/UQ-TGD.19 ngày 14 tháng 3 năm 2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Quang V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2006 và Phạm Gia K, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2012. Giao cho chị H nuôi hai con Gia K và Gia K cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con mỗi con là 2.500.000đồng/1tháng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con Phạm Gia K, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2006, Phạm Gia K, sinh ngày 16 năm 6 năm 2012 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Quang V, đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cùng thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ như sau:

- Anh Phạm Quang V được quyền quản lý sử dụng 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu KIA, BKS 15A 032.81 giấy đăng ký mang tên Phạm Quang V.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 28/14/TD-XI ngày 07/5/2014 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

- Sau khi trả nợ xong khoản nợ trên thì chị Nguyễn Thị Thanh H và 02 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 14/12/2006 và Phạm Gia K, sinh ngày 16/6/2012 mỗi người được quyền sở hữu 1/3 giá trị diện tích đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 287-G13, tờ bản đồ số GH dự án A VII, tại địa chỉ khu nhà ở A VII, phường A, quận D, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 866472, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00273/Q2 do UBND quận D cấp ngày 23/4/2014 cho ông Phạm Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh H. Quyền sở hữu của hai con Gia K và Gia K đối với phần ngôi nhà trên là chưa đầy đủ cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Trong trường hợp ngôi nhà bán trước khi các con đủ 18 tuổi thì việc bán nhà bắt buộc có anh Phạm Quang V đồng ý, giá trị ngôi nhà sẽ được chia đôi cho anh V và chị H mỗi người 50% . Đến khi các con Phạm Gia K, sinh ngày 14/12/2006 và Phạm Gia K, sinh ngày 16/6/2012 đủ 18 tuổi thì mới được thực hiện các giao dịch định đoạt đối với tài sản trên.

- Trường hợp chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Quang V tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0014124 ngày 28/12/2018. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014124 ngày 28/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, HP;
- UBND phường H, quận H, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 26/2005);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai